THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 8 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 8 năm 2017.

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách từ thuế giá trị gia tăng/ Phan Thị Hằng Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 5 – 9

Tóm tắt: Mục tiêu của bài viết là tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng số tiền thu thuế giá trị gia tăng cho NSNN, ước lượng mô hình hồi quy VAR với biến phụ thuộc là thuế GTGT phải nộp và các biến độc lập là các yếu tố ảnh hưởng thu thuế GTGT gồm: Giá trị hàng hóa mua vào, giá trị hàng hóa bán ra, thuế suất áp cho các hàng hóa, thuế GTGT được khấu trừ trên cơ sở hệ thống dữ liệu thứ cấp (tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp) thu thập từ 5.295 doanh nghiệp giai đoạn 2012-2016. Kết quả ước lượng cho thấy thu thuế GTGT chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: giá trị hàng hóa bán ra, giá trị hàng hóa mua vào, thuế GTGT được khấu trừ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các hàm ý chính sách giúp làm tăng thu cho NSNN từ thuế GTGT.

Từ khóa: Yếu tố; Nguồn thu ngân sách; Thuế giá trị gia tăng

2. Một số kỹ năng giám sát hiệu quả việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước/ Bùi Thị Quỳnh Thơ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 10 – 14

Tóm tắt: Trong bối cảnh tài chính quốc gia hướng tới mục tiêu phát triển một nền quản trị công hiện đại, công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình và sự tham gia của cộng đồng vào chu trình ngân sách. Việc giám sát các khoản thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) một cách chặt chẽ, bài bản, với hiệu lực và hiệu quả cao ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay khi bội chi NSNN đang có xu hướng tăng cao, nợ công đã chạm ngưỡng an toàn, nợ Chính phủ vượt trần mức cho phép. Bài viết sau đây sẽ đề cập đến giám sát việc xây dựng dự toán NSNN thông qua đó, gợi ý và khuyến nghị một số kỹ năng giám sát hiệu quả đối với dự toán thu và dự toán chi NSNN.

Từ khóa: Giám sát; Dự toán ngân sách nhà nước; Dự toán chi ngân sách nhà nước; Dự toán thu ngân sách nhà nước

3. Tăng trưởng tín dụng – Nhìn từ điều hành chính sách của ngân hàng nhà nước/ Lã Thị Lâm// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 15 – 18

Tóm tắt: Theo báo cáo tổng kết hoạt động của hệ thống ngân hàng, tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2017 đạt mức 7,54%, dự kiến tốc độ tăng trưởng cả năm sẽ vượt ngưỡng

quy định 18% của NHNN. Đây có thể được coi là một thành công của NHNN trong điều hành chính sách tín dụng năm 2017. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực từ kết quả đạt được, không ít những vấn đề đáng lo ngại từ tăng trưởng tín dụng hiện tại, đòi hỏi việc điều hành chính sách tín dụng của NHNN cần tiếp tục có những giải pháp toàn diện hơn nữa, để tăng trưởng tín dụng là yếu tố tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phát triển bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô và an toàn hoạt động cho hệ thống ngân hàng.

Từ khóa: Ngân hàng nhà nước; Ngân hàng thương mại; Tăng trưởng tín dụng; Điều hành chính sách; Chính sách tín dụng

4. Quản lý nhà nước về tài chính giáo dục đại học công lập trong điều kiện tự chủ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn/ Ngô Văn Hiền, Phạm Thị Hồng Nhung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 19 – 23

Tóm tắt: Quản lý nhà nước về tài chính giáo dục đại học công lập trong điều kiện tự chủ đang là những vấn đề nóng được bàn thảo trên nhiều diễn đàn kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, cả về lý luận và thực tiễn vẫn còn chưa thống nhất. Từ việc thống nhất nhận thức về tự chủ tài chính, quản lý nhà nước về tự chủ tài chính, bài viết đã đi sâu phân tích nội dung quản lý nhà nước về tài chính giáo dục đại học trên cả hai phương diện lý thuyết và thực tiễn; từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính giáo dục đại học trong điều kiện tự chủ hiện nay ở Việt Nam.

Từ khóa: Quản lý nhà nước; Tài chính; Tự chủ đại học

5. Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào kế toán thu thuế nội địa Việt Nam/ Nguyễn Trọng Cơ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 24 – 29

Tóm tắt: Việt Nam đã và đang từng bước thực hiện giai đoạn hai (2011-2020) của tiến trình cải cách quản lý tài chính công phù hợp với tiến trình đổi mới, cải cách hành chính nhà nước. Những thành công bước đầu về cải cách quản lý tài chính công phải kể đến là cải cách về quản lý thuế. Cùng với đó, quá trình đưa chế độ kế toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) của Bộ Tài chính vào thực tiễn bên cạnh những ưu việt rõ rệt như: giúp nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; tăng cường hiệu quả công tác quản lý; tích hợp được đầy đủ thông tin về tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế theo từng địa chỉ người nộp thuế trên phạm vi toàn quốc, giúp ngành thuế có đủ căn cứ, cơ sở để đánh giá kết quả quản lý của mỗi cơ quan thu (AQT), từng cấp quản lý thu một cách công bằng và minh bạch, song cũng không tránh khỏi một số bất cập phát sinh do mới triển khai như việc thông tin chưa chính xác về số liệu nợ thuế của một số doanh nghiệp, một số quy định về chứng từ, sổ kế toán, báo cáo và phương pháp hạch toán kế toán còn chưa phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó, Nghị định 25/2017/NĐ-CP của Chính phủ về báo cáo tài chính vừa được ban hành, đây cũng là một trong những chủ thể quan trọng cần được cung

cấp thông tin đầu vào từ cơ quan thuế. Bài viết sẽ tập trung phân tích những đặc trưng cơ bản về kế toán thu thuế nội địa, chỉ ra tính tương đồng và khác biệt giữa kế toán thu NSNN ở Việt Nam với chuẩn mực kế toán công ước quốc tế và đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện kế toán thu thuế nội địa ở Việt Nam trong thời gian tới. Hy vọng rằng đây sẽ là căn cứ hữu ích về lý luận giúp xây dựng chế độ kế toán thu thuế nội địa có chất lượng tốt.

Từ khóa: Kế toán thu thuế; Chuẩn mực kế toán công

6. Đặc điểm cơ bản của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán/ Trần Hải Long, Tô Bảo Hoàng Giang// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 30 – 32

Tóm tắt: Tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý sẽ cung cấp cho các nhà lãnh đạo, các đối tượng quan tâm có được những thông tin đáng tin cậy để phục vụ cho việc ra quyết định đúng đắn. Để tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý thì đặc điểm hoạt động của các công ty là một trong những nhân tố quyết định. Trong những năm gần đây, ở Việt Nam công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) nói chung, công ty TNHH một thành viên nói riêng phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, có vai trò lớn trong phát triển kinh tế, thu hút nguồn nhân lực. Đặc điểm của công ty TNHH MTV ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức công tác kế toán.

Từ khóa: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Ảnh hưởng; Tổ chức công tác kế toán.

7. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có kiểm soát nhà nước: Đánh giá qua các số liệu thống kê/ Lê Hà Diễm Chi, Trần Thị Vân Trà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 33 – 37

Tóm tắt: Một thực tế từ các doanh nghiệp đang niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam là đa phần các doanh nghiệp này đi từ các tổng công ty Nhà nước được cổ phần hóa, nên cho đến nay, tỷ lệ sở hữu Nhà nước vẫn tồn tại ở đại đa số các doanh nghiệp cổ phần có gốc Nhà nước. Với một tỷ lệ sở hữu Nhà nước đủ lớn, các quyết định của doanh nghiệp sẽ bị chi phối bởi Nhà nước và sự ảnh hưởng của doanh nghiệp với bên ngoài gần giống như một doanh nghiệp Nhà nước. Tuy nhiên, sự kiểm soát của nhà nước ở những doanh nghiệp cổ phần niêm yết lại mang đến cho các doanh nghiệp này một hiệu quả hoạt động tốt hơn so với những doanh nghiệp không có sự kiểm soát Nhà nước. Một kết quả không ngạc nhiên khi chúng xuất phát từ những lý do hiện hữu trong nền kinh tế Việt Nam. Bài viết sẽ làm rõ vấn đề này.

Từ khóa: Niêm yết trên sàn chứng khoán; Cổ phần hóa; Sở hữu Nhà nước

8. Thực trạng hoạt động của tập đoàn, tổng công ty Nhà nước và một số khuyến nghị/ Phạm Ngọc Thạch// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 38 – 42

Tóm tắt: Đại hội Đảng lần thứ VI khẳng định vai trò chủ đạo của DNNN nhưng đã đưa ra quan điểm coi "chủ đạo" không có nghĩa là chiếm tỷ trọng lớn trong mọi ngành, mọi địa phương mà thể hiện ở "năng suất, chất lượng, hiệu quả". Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 nhấm mạnh về tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước theo định hướng: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty. Sớm hoàn thiện thể chế quản lý hoạt động của các tập đoàn, các tổng công ty nhà nước. Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh, đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối. Phân định rõ quyền sở hữu của Nhà nước và quyền kinh doanh của doanh nghiệp, hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp.

Từ khóa: Tái cấu trúc; Cổ phần hóa; Thoái vốn đầu tư

9. Xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa – Một số vấn đề dưới góc độ lý luận/ Lưu Thị Thu Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 43 – 47

Tóm tắt: Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là giải pháp quan trọng, chủ yếu trong sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN trong giai đoạn hiện nay. Tính từ năm 2011 đến hết năm 2016, cả nước đã cổ phần hóa được 544 doanh nghiệp và tính từ trước đến hết năm 2016, cả nước đã cổ phần hóa 4.506 doanh nghiệp. Trong đó có 1 tập đoàn kinh tế, 47 tổng công ty nhà nước và nhiều DNNN có quy mô lớn, có ngành nghề kinh doanh quan trọng, tuy đã đạt được mọt số kết quả nhất định nhưng công tác sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là tiến trình cổ phần hóa còn chậm, chỉ đạt 21,7% so với năm 2015. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có vấn đề xác định giá trị doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc. Mục tiêu của bài báo là nêu một số quan điểm cũng như phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp trong cổ phần hóa các DNNN nói riêng và quá trình sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN nói chung dưới góc độ lý luận, qua đó bổ sung, hoàn thiện lý luận định giá DNNN cổ phần hóa phù hợp với bối cảnh nước ta hiện nay.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; Cổ phần hóa; Xác định giá trị doanh nghiệp

10. Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp ngành vận tải/ Đàm Thị Thanh Huyền, Trịnh Công Sơn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 48 – 51

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả tài chính của 42 doanh nghiệp vận tải niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2009-2016. Bằng phương pháp hồi quy với dữ liệu bảng Pooled OLS, FE và RE, kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số nợ có tác động tiêu cực đến hiệu quả tài chính được đo lường bởi ROA, ROE của các doanh nghiệp vận tải Việt Nam. Qua kết quả thu được, bài viết đưa ra một số đề xuất đối với các nhà quản lý doanh nghiệp, các chủ nợ và các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán nhằm đưa ra các quyết định quản trị và đầu tư tốt hơn.

Từ khóa: Hiệu quả tài chính; Doanh nghiệp vận tải; Cấu trúc vốn; Dữ liệu bảng

11. Giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa, thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước: Nhìn từ thực tế/ Nguyễn Thu Hiền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 52 – 54

Tóm tắt: Thực tế cho thấy khi các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) triển khai quy trình cổ phần hóa, thoái vốn vẫn đang gặp phải một số các vướng mắc, khó khăn trong việc xác định giá trị đất đai của doanh nghiệp khi cổ phần hóa, thoái vốn, vì vẫn còn sự khác biệt giữa các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về đất đai và VBQPPL về cổ phần hóa DNNN. Đặc biệt là liên quan đến việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, thoái vốn.

Từ khóa: Doanh nghiệp và giá trị doanh nghiệp; Cổ phần hóa; Thoái vốn đầu tư

12. Một năm triển khai Nghị quyết 35 của Chính phủ: Sự tác động tích cực của công cuộc cải cách môi trường kinh doanh/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 55 – 58

Tóm tắt: Việc ban hành, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 đã có tác động tích cực sau 1 năm triển khai. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sau 1 năm tích cực triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP đã đạt được một số kết quả rõ rệt, tạo dựng lòng tin cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Về số lượng doanh nghiệp đăng ký mới: Trong năm 2016, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 110.100 doanh nghiệp, đạt kỷ lục cao nhất về số lượng từ trước tới nay; để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, quyết tâm của Chính phủ là thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ do Đảng và Quốc hội giao, đặc biệt là xóa bỏ mọi định kiến, rào cản; cải cách mạnh các thủ tục hành chính.

Từ khóa: Môi trường đầu tư; Cải cách thủ tục hành chính; Kinh doanh; Doanh nghiệp

13. Cắt giảm đầu tư công: Không nên thực hiện một cách cơ học/ Dương Xuân Thao// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 59 – 60

Tóm tắt: Trong thời gian gần đây, Chính phủ đã có nhiều văn bản và quy định về cắt giảm đầu tư công, đây là một việc làm cần thiết trong điều kiện việc đầu tư công trong thời gian qua có nhiều dự án không có hiệu quả gây thất thoát lớn cho ngân sách nhà nước, nợ công tăng cao, gây nhiều bức xúc trong dư luận, tuy nhiên việc cắt giảm nợ công không nên thực hiện một cách cơ học theo một nguyên tắc chung mà cần phải xác định những dự án lĩnh vực nào cần phải cắt giảm, dự án nào vẫn phải tiếp tục ưu tiên đầu tư, nhất là các dự án mang tính an sinh xã hội như lĩnh vực giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo.

Từ khóa: Đầu tư công; Cắt giảm đầu tư

14. Xu thế phát triển bao thanh toán trong hoạt động tài trợ vốn cho SMEs tại một số quốc gia khu vực ASEAN/ Đỗ Thị Mỹ Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 61 – 64

Tóm tắt: Sử dụng bao thanh toán để giải quyết "nút thắt" trong vấn đề khó tiếp cận vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đang trở thành một xu hướng phổ biến trên thế giới, đặc biệt là ở các quốc gia châu Á. Bài viết phân tích và khẳng định rằng bao thanh toán sẽ là một mô hình tài trợ vốn hiệu quả cho SMEs trong tương lai so với các phương thức tài trợ truyền thống khác. Đồng thời, bài viết cập nhật thực trạng xu hướng hoạt động này tại một số quốc gia trong khu vực trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới.

Từ khóa: Bao thanh toán; Tài trợ vốn; SMEs; ASEAN

15. Kinh nghiệm của một số quốc gia trong việc xây dựng và thực thi luật cạnh tranh kinh tế và bài học cho Việt Nam/ Nguyễn Thị Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 65 – 69

Tóm tắt: Môi trường cạnh tranh kinh tế ở Việt Nam mới được hình thành trong thời gian ngắn, còn thể hiện sự bất cập ở nhiều điểm, như: Các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn phổ biến; những hành vi hạn chế cạnh tranh xuất hiện với nhiều mức độ khác nhau; hiện tượng độc quyền vẫn còn tồn tại gây trở ngại lớn cho phát triển cạnh tranh. Trong khi đó, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra cho chúng ta nhiều bức thiết, đặc biệt là vấn đề thống nhất những quy định của pháp luật Việt Nam với những quy định của thông lệ và luật pháp quốc tế. Chính vì thế, học tập các quốc gia trong xây dựng và thực thi luật cạnh tranh kinh tế là vô cùng quan trọng đối với Việt Nam.

Từ khóa: Môi trường cạnh tranh; Luật cạnh tranh

16. Kinh nghiệm phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử ở một số nước trên thế giới và bài học cho các ngân hàng thương mại ở Việt Nam/ Nguyễn Thùy Trang// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 70 – 73

Tóm tắt: Dich vụ Internet banking là một xu thế tất yếu, đáp ứng được nhu cầu thanh toán qua mạng internet của người dân Việt Nam. Tuy nhiên, do thói quen tiêu dùng tiền mặt cũng như tâm lý còn e ngai việc bảo mật thông tin cá nhân và sợ bị mất cắp thông tin tài khoản khi sử dụng dịch vụ Internet banking của người dân Việt Nam nên dịch vụ ngân hàng này chưa phát triển mạnh. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử ở một số nước trên thế giới. Kết quả nghiên cứu này đã cho thấy được vai trò quan trọng và hiệu quả kinh tế khi sử dụng dịch vụ Internet banking đối với khách hàng và NHTM Việt Nam. Hơn nữa ở Việt Nam chưa phải tất cả các NHTM đã thành công trong việc phát triển dịch vụ này và rất cần nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm của một số nước khác trong việc phát triển dịch vụ internet.

Từ khóa: Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử; Cơ sở kỹ thuật; Công nghệ và pháp lý cho ngân hàng điện tử

17. Tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế hộ nông dân theo mô hình kinh tế vườn đồi theo hướng bền vững/ Lê Tuấn Anh, Nguyễn Chí Chung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2017 .- Tr. 77 – 76

Tóm tắt: Với chính sách và cơ chế quản lý đổi mới của Đảng và Nhà nước, hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, từ đó đã góp phần to lớn vào việc huy động các nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Trong kinh tế hộ, kinh tế vườn đồi chiếm một tỷ trọng đáng kể. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn khuyến khích phát triển kinh tế hộ nói chung và kinh tế vườn đồi nói riêng theo hướng bền vững đặc biệt đối với địa bàn miền núi. Nhờ đó, đã góp phần nâng cao đời sống hộ nông dân miền núi và cung cấp sản phẩm chô đô thị, công nghiệp và xuất khẩu, thực hiện việc chuyển đổi kinh tế hộ sang kinh tế hợp tác xac, đưa kinh tế hộ nông dân miền núi phát triển bền vững.

Từ khóa: Kinh tế hộ gia đình; Kinh tế vườn đồi; Môi trường; Sử dụng đất

Trung tâm Thông tin Thư viện